

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan Sỹ Phác;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 28-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/HSST ngày 14-9-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 17-9-2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức H1, sinh năm 1994 tại tỉnh HT; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã CM, huyện CX, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ H2 văn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Th, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2013, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù giam theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, tại bản án số 01/2014/HSST ngày 13/01/2014. Ngày 29/8/2014, chấp hành xong hình phạt. Ngày 19/7/2015, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự tại bản án số 200/HSST/2017 ngày 11/11/2015, ngày 19/01/2017 chấp hành xong hình phạt. Bùi Đức H1 đã thực hiện xong các khoản án phí quy định tại bản án số 01/2014/HSST ngày 13/01/2014 của thị xã TU, tỉnh Bình Dương và bản án số 200/HSST/2017 ngày 11/11/2015 của thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Ngày 12/5/2017, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị tòa án quận TĐ,

Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 261/2017/QĐHC - ST ngày 01/8/2017, ngày 01/3/2019 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 27/6/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ngày 28/6/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28-6-2020, đến ngày 01-7-2020 chuyển sang tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil - Có mặt.

2. Nguyễn Đức H2, sinh năm 1995 tại tỉnh QT; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn ML, xã TH, huyện TP, tỉnh QT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ H2 văn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L1, sinh năm 1950 và bà Lê Thị L2, sinh năm 1952; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/11/2011, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an huyện TP quyết định xử phạt hành chính 1.000.000 đồng theo quyết định xử phạt số 71 ngày 26/9/2012, Nguyễn Đức H2 đã thực hiện xong việc nộp phạt ngày 26/9/2012. Năm 2015, thực hiện nghĩa vụ quân sự đến ngày 13/7/2016 thực hiện xong nghĩa vụ quân sự trở về địa phương sinh sống. Ngày 27/6/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ngày 28/6/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28-6-2020, đến ngày 01-7-2020 chuyển sang tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil - Có mặt.

2. Bị hại: Chị Lê Huỳnh Phương A – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức H1, có hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã CM, huyện CX, tỉnh HT và Nguyễn Đức H2, có hộ khẩu thường trú tại thôn ML, xã Th, huyện TP, tỉnh QT. Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 28/6/2020 H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision BKS 48E1 - 315.55 (xe do H1 và H2 trộm cắp của người dân tại địa bàn xã N, huyện Đ) chở H2 từ huyện Đ đến địa bàn huyện ĐM để trộm cắp tài sản, trước lúc đi H1 mang theo 01 chiếc xà beng (dạng xà cày nhỏ đỉnh) dài 75cm, đường kính 18mm dùng làm công cụ cạy cửa khi cần thiết. Khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến tiệm Spa “A A” tại thôn ĐT, xã ĐM, huyện Đắk Mil do chị Lê Huỳnh Phương A, trú tại thôn ĐT, xã ĐM, huyện Đắk Mil) làm chủ, quan sát thấy cửa khóa bên ngoài đã tắt điện nên H1 nói H2 ở ngoài canh

chùng để H1 phá cửa vào lấy trộm tài sản, H1 dùng chiếc xà beng mang theo cạy phá được ổ khóa cửa rồi đi vào bên trong tiệm Spa lục tìm và lấy được 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) loại nhỏ, nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen – xám; 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Hoco màu đỏ và 01 điện thoại di động Nokia 1190 màu đen. Sau khi lấy trộm số tài sản trên, H1 điều khiển xe mô tô BKS 48E1 - 315.55 chở H2 cùng tài sản trộm cắp đi đến khách sạn G tại phường TN, thành phố BMT, tỉnh ĐL để nghỉ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, hành vi trộm cắp tài sản của H1 và H2 đã bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil phát hiện và bắt khẩn cấp.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/HĐĐG ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell có giá trị 1.716.700 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu xám đen có giá trị 383.300 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1900 màu đen có giá trị 183.300 đồng; 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Hoco có giá trị 93.300 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 2.376.000 đồng (*Hai triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*)..

Cáo trạng số: 44/CTr-VKS ngày 14-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Bùi Đức H1 và Nguyễn Đức H2 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM truy tố các bị cáo là đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Đức H1 và Nguyễn Đức H2 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức H1 từ 09 (*Chín*) tháng tù đến 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-6-2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H2 từ 06 (*Sáu*) tháng tù đến 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-6-2020.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen - xám; 01 điện thoại di động Nokia 1190 màu đen và 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Hoco màu đỏ cho chị Lê Huỳnh Phương A là chủ sở hữu H1 pháp. Đối với

chiếc xà beng (dạng xà cây nhỏ đỉnh) dài 75cm, đường kính 18mm, 01 ổ khóa số màu đỏ cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, chị Lê Huỳnh Phương A không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và thành thật xin lỗi bị hại chị Lê Huỳnh Phương A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện ĐM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H1 pháp.

[2]. Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, các bị cáo Bùi Đức H1 và Nguyễn Đức H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù H1 với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án và nội dung của bản Cáo trạng, thể hiện: Vào khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 28/6/2020 tại thôn DT, xã ĐM, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Bùi Đức H1 và Nguyễn Đức H2 lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của chị Lê Huỳnh Phương A, đã lén lút trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell có giá trị 1.716.700 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu xám đen có giá trị 383.300 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1900 màu đen có giá trị 183.300 đồng, 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Hoco có giá trị 93.300 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 2.376.000 đồng (*Hai triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*). Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Bùi Đức H1 và Nguyễn Đức H2 đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường H1 sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Mặc dù hành vi phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sở hữu tài sản của chị Lê Huỳnh Phương A; gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người

có đầy đủ nhận thức và năng lực pháp luật để biết được hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia; tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo khác nhau nên cần có sự phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Đối với bị cáo Bùi Đức H1 là người khởi xướng, chuẩn bị 01 chiếc xà beng, rử rê và dùng xe Vision BKS 48E1- 315.55 chở bị cáo Nguyễn Đức H2 từ huyện Đ đến huyện ĐM để trộm cắp tài sản. Khi đến huyện ĐM, chính bị cáo H1 là người trực tiếp dùng xà beng mang theo, cạy phá ổ khóa rồi đi vào bên trong tiệm Spa “Anh Anh” để lấy trộm tài sản. Bị cáo H2 chỉ đứng ngoài canh chừng nên vai trò của bị cáo H2 hạn chế hơn so với bị cáo H1. Do đó, cần xử phạt bị cáo H1 mức hình phạt cao hơn bị cáo H2, xử phạt bị cáo H2 mức hình phạt thấp nhất là phù hợp.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H1 và H2 đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo H2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo H1 hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; cho bị cáo H2 hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s và i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Không.

[6]. Về nhân thân của các bị cáo:

[6.1]. Đối với bị cáo Bùi Đức H1: Ngày 26/9/2013, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù giam theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, tại bản án số 01/2014/HSST ngày 13/01/2014. Ngày 29/8/2014, chấp hành xong hình phạt. Ngày 19/7/2015, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự tại bản án số 200/HSST/2017 ngày 11/11/2015, ngày 19/01/2017 chấp hành xong hình phạt. Bùi Đức H1 đã thực hiện xong các khoản án phí quy định tại bản án số 01/2014/HSST ngày 13/01/2014 của thị xã TU, tỉnh Bình Dương và bản án số 200/HSST/2017 ngày 11/11/2015 của thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Ngày 12/5/2017, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị tòa án quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 261/2017/QĐHC - ST ngày 01/8/2017, ngày 01/3/2019 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 27/6/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ngày 28/6/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[6.2]. Đối với bị cáo Nguyễn Đức H2: Ngày 01/11/2011, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an huyện TP quyết định xử phạt hành chính 1.000.000

đồng theo quyết định xử phạt số 71 ngày 26/9/2012, Nguyễn Đức H2 đã thực hiện xong việc nộp phạt ngày 26/9/2012. Năm 2015, thực hiện nghĩa vụ quân sự đến ngày 13/7/2016 thực hiện xong nghĩa vụ quân sự trở về địa phương sinh sống. Ngày 27/6/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ngày 28/6/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng theo quyết định xử lý vật chứng số 21 ngày 13-7-2020, biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13-7-2020 trả lại 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen - xám; 01 điện thoại di động Nokia 1190 màu đen và 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Hoco màu đỏ cho chị Lê Huỳnh Phương A là chủ sở hữu hợp pháp.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Huỳnh Phương A không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Bùi Đức H1 và Nguyễn Đức H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức H1 và Nguyễn Đức H2 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đức H1 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28-6-2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H2 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28-6-2020.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng theo quyết định xử lý vật chứng số 21 ngày 13-7-2020, biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13-7-2020 trả lại 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen - xám; 01 điện thoại di động Nokia 1190 màu đen và 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Hoco màu đỏ cho chị Lê Huỳnh Phương A là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Huỳnh Phương A không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Buộc các bị cáo Bùi Đức H1 và Nguyễn Đức H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐM;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện ĐM (Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Đội THAHS);
- Chi cục THADS huyện ĐM;
- Bị cáo,
- Bị hại;
- Lưu: VT và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh